

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2013/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 13 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về chương trình huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt giai đoạn 2011 – 2015

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về chương trình huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt giai đoạn 2011 - 2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4932/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về chương trình huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt giai đoạn 2011 - 2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung 59 dự án (mỗi dự án có tổng mức đầu tư trên 30 tỷ đồng) vào danh mục dự án thực hiện theo Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ, trong đó 37 dự án đã huy động được nguồn vốn triển khai thực hiện trong giai đoạn 2011-2013; 22 dự án mới triển khai giai đoạn 2013-2015. Tổng mức đầu tư của 59 dự án là 7.625.061 triệu đồng; kế hoạch huy động vốn giai đoạn 2011-2015 là 4.347.293 triệu đồng, trong đó đã huy động giai đoạn 2011-2013 là 1.692.565 triệu đồng, kế hoạch 2014-2015 là 2.654.728 triệu đồng; Cụ thể theo các ngành lĩnh vực đầu tư như sau:

- *Về hạ tầng giao thông:* Bổ sung 20 dự án, trong đó 11 dự án đã huy động được nguồn vốn triển khai thực hiện trong giai đoạn 2011-2013; 9 dự án mới triển khai giai đoạn 2013-2015. Tổng mức đầu tư của 20 dự án là 2.381.258 triệu đồng; kế hoạch huy động vốn giai đoạn 2011-2015 là 1.692.623 triệu đồng, trong đó đã huy động giai đoạn 2011-2013 là 602.805 triệu đồng, kế hoạch 2014-2015 là 1.089.818 triệu đồng;

- *Về hạ tầng nông, lâm nghiệp*: Bổ sung 28 dự án, trong đó 17 dự án đã huy động được nguồn vốn triển khai thực hiện trong giai đoạn 2011-2013; 11 dự án mới triển khai giai đoạn 2014-2015. Tổng mức đầu tư của 28 dự án là 3.497.565 triệu đồng; kế hoạch huy động vốn giai đoạn 2011-2015 là 1.908.866 triệu đồng, trong đó đã huy động giai đoạn 2011-2013 là 704.956 triệu đồng, kế hoạch 2014-2015 là 1.203.910 triệu đồng;

- *Về hạ tầng đô thị*: Bổ sung 5 dự án đã huy động được nguồn vốn triển khai thực hiện trong giai đoạn 2011-2013. Tổng mức đầu tư của 5 dự án là 1.258.168 triệu đồng; kế hoạch huy động vốn giai đoạn 2011-2015 là 373.900 triệu đồng, trong đó đã huy động giai đoạn 2011-2013 là 235.900 triệu đồng, kế hoạch 2014-2015 là 138.000 triệu đồng;

- *Về hạ tầng Các lĩnh vực văn hóa - xã hội*: Bổ sung 6 dự án, trong đó 4 dự án đã huy động được nguồn vốn triển khai thực hiện trong giai đoạn 2011-2013; 2 dự án mới triển khai giai đoạn 2013-2015. Tổng mức đầu tư của 6 dự án là 488.070 triệu đồng; kế hoạch huy động vốn giai đoạn 2011-2015 là 371.904 triệu đồng, trong đó đã huy động giai đoạn 2011-2013 là 148.904 triệu đồng, kế hoạch 2014-2015 là 223.000 triệu đồng

(Chi tiết như các phụ biểu số 01,02,03,04,05 kèm theo)

Các nội dung khác giữ nguyên như Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về chương trình huy động nguồn lực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt giai đoạn 2011-2015.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2013./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân khu II;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Dân Mạc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Biểu số 01BS

TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM THUỘC CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2011-2015
(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NGÀNH, LĨNH VỰC	Số dự án	TMDT hoặc dự toán được duyệt	Kế hoạch 2011-2015					Kết quả huy động vốn giai đoạn 2011-2013	Dự kiến huy động vốn 2014-2015	Ghi chú
				Tổng số	Đầu tư qua bộ, ngành	Vốn đầu tư NSNN	Vốn đầu tư DN, TN	Nguồn vốn khác			
	TỔNG SỐ	59	7,625,061	4,347,293	0	3,973,393	373,900	0	1,692,565	2,654,728	37 dự án đã huy động được nguồn lực và triển khai thực hiện giai đoạn 2011-2013; 22 dự án dự kiến thực hiện 2013-2015
1	Giao thông	20	2,381,258	1,692,623		1,692,623			602,805	1,089,818	11 dự án đã huy động được nguồn lực và triển khai thực hiện giai đoạn 2011-2013; 9 dự án dự kiến thực hiện 2013-2015
2	Nông lâm nghiệp, thủy sản	28	3,497,565	1,908,866		1,908,866			704,956	1,203,910	17 dự án đã huy động được nguồn lực và triển khai thực hiện giai đoạn 2011-2013; 11 dự án dự kiến thực hiện 2013-2015
3	Hạ tầng đô thị	5	1,258,168	373,900			373,900		235,900	138,000	5 dự án đã huy động được nguồn lực và triển khai thực hiện giai đoạn 2011-2013
4	Văn hoá - xã hội	6	488,070	371,904		371,904			148,904	223,000	4 dự án đã huy động được nguồn lực và triển khai thực hiện giai đoạn 2011-2013; 2 dự án dự kiến thực hiện 2013-2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

Biểu số 02BS

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NGÀNH GIAO THÔNG BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2011-2015
(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án	KC-HT	Năng lực thiết kế	TMĐT hoặc DT được duyệt	Kế hoạch 2011-2015					Kết quả huy động vốn giai đoạn 2011-2013	Dự kiến huy động vốn 2014-2015	Ghi chú
					Tổng số	Đầu tư qua bộ, ngành	Vốn đầu tư NSNN	Vốn đầu tư DN, TN	Nguồn vốn khác			
	TỔNG CỘNG			2,381,258	1,692,623		1,692,623		0	602,805	1,089,818	
A	CÁC DỰ ÁN NGOÀI NQ 33, CHƯƠNG TRÌNH 85 HUY ĐỘNG ĐƯỢC VỐN ĐƯỢC BTV TỈNH ỦY ĐỒNG Ý BỔ SUNG			1,544,558	1,009,725		1,009,725			602,805	406,920	
a	Dự án chuyển tiếp			1,544,558	1,009,725	0	1,009,725			602,805	406,920	
*	Huyện lộ			1,544,558	1,009,725	0	1,009,725	0	0	602,805	406,920	
1	Đường đến Trung tâm xã Ca Đình	10-13	Cấp IV; 14,5km	80,427	41,427		41,427			21,380	20,047	
2	Đường Quang Húc - Tè Lễ	09-11	C4MN; 10,1km	111,829	74,329		74,329			47,800	26,529	
3	Cầu, đường nối thị trấn Thanh Sơn, xã Sơn Hùng	09-12	Cấp IV; 8,3km	134,513	63,541		63,541			12,320	51,221	
4	Đường đến trung tâm xã Thu Cúc	2010	C5MN; 13,3km	148,744	140,744		140,744			94,100	46,644	
5	Đường đến trung tâm xã Kim Thượng	09-11	C4MN; 19km	83,600	55,600		55,600			28,000	27,600	
6	Đường vào xã Xuân Sơn (Cầu Xuân Sơn)	02-12	30,8km	56,272	33,000		33,000			15,000	18,000	
7	Các dự án giao thông khác (đường trục huyện Tân Sơn 3 tuyến)	08-11	C3 ĐT; 6,2km	236,600	115,000		115,000			68,000	47,000	

CÔNG BÁO/Số 12/Ngày 20-12-2013

STT	Tên dự án	KC-HT	Năng lực thiết kế	TMĐT hoặc DT được duyệt	Kế hoạch 2011-2015					Kết quả huy động vốn giai đoạn 2011-2013	Dự kiến huy động vốn 2014-2015	Ghi chú
					Tổng số	Đầu tư qua bộ,	Vốn đầu tư NSNN	Vốn đầu tư	Nguồn vốn			
8	Đường đến trung tâm xã Bằng Luân, Bằng Doãn, Minh Lương, huyện Đoan Hùng	10-12	C4MN; 28,5km	265,659	278,659		278,659			219,905	58,754	
9	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 324 đoạn từ đê tả Thao thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao		Đường đô thị V=40Km/h; 6,81km	79,396	55,000		55,000			25,000	30,000	
10	Đường Đào xá - Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy		C3MN; 10,3km	306,393	111,300		111,300			61,300	50,000	
11	Nâng cấp, cải tạo đường huyện nối TL 314 với TL320 huyện Hạ Hòa	13-15		41,125	41,125		41,125			10,000	31,125	Vốn JICA
B	CÁC DỰ ÁN NGOÀI NQ 33, CHƯƠNG TRÌNH 85 HUY ĐỘNG ĐƯỢC VỐN DỰ KIẾN BỔ SUNG			836,700	682,898		682,898	0	0	0	682,898	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tuyến Thượng Cửu - Đông Cửu, huyện Thanh Sơn, thuộc dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc, tỉnh Phú Thọ	13-15	GTNT loại A, cấp IV; 4,87km	30,151	28,488		28,488				28,488	ADB 23.833 triệu
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 323C, huyện Phù Ninh (đoạn Quốc lộ 2 - Đê hữu sông Lô)	13-15	đường ô tô cấp IV miền núi; 8,8km	69,292	57,292		57,292				57,292	
3	Đường giao thông nối các xã Thượng Long - Nga Hoàng - Hưng Long huyện Yên Lập thuộc CT 229	13-15	Cấp V miền núi; 7,5 km	47,358	47,358		47,358				47,358	CT 229 43.000 triệu
4	Tiểu dự án ĐTXD Cải tạo, nâng cấp đường GTNT tuyến Yên Lương - Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, thuộc dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc	13-16	Cấp IV; 9,47 km	67,235	63,888		63,888				63,888	ADB 55.000 triệu
5	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 325B đoạn Tiên Kiên - Phù Lỗ	13-15	Cấp 2; 4,44 km	75,552	75,552		75,552				75,552	POSCO E&C và TW
6	Cải tạo, nâng cấp đường nối QL2 (ngã 3 Đền Hùng) đến đường cao tốc Nội Bài, Lào Cai, thuộc xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì	13-15	Cấp V miền núi; 5,41km	71,421	71,421		71,421				71,421	

STT	Tên dự án	KC-HT	Năng lực thiết kế	TMĐT hoặc DT được duyệt	Kế hoạch 2011-2015					Kết quả huy động vốn giai đoạn 2011-2013	Dự kiến huy động vốn 2014-2015	Ghi chú
					Tổng số	Đầu tư qua bộ, ngành	Vốn đầu tư NSNN	Vốn đầu tư DN, TN	Nguồn vốn khác			
7	Tuyến đường từ xã Thượng Long đến bản người Mông, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	13-16	15,94km	85,411	68,900		68,900				68,900	
8	Cải tạo, nâng cấp đường nối các xã vùng CT229 huyện Yên Lập (Gồm các xã: Phúc Khánh, Thượng Long, Nga Hoàng và Xuân Thủy)	13-15	GTNT loại B, cấp Ahmn; 20,63km	103,849	80,000		80,000				80,000	
9	Dự án đường từ cầu Kim Xuyên đến Quốc lộ 2 và đường Hồ Chí Minh	14-16		286,432	190,000		190,000				190,000	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Biểu số 03BS

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NGÀNH NÔNG, LÂM NGHIỆP BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2011-2015

(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	KC-HT	Năng lực thiết kế	TMDT hoặc DT được duyệt	Kế hoạch 2011-2015					Kết quả huy động vốn giai đoạn 2011-2013	Dự kiến huy động vốn 2014-2015	Ghi chú	
					Tổng số	Đầu tư qua bộ, ngành	Vốn đầu tư NSNN	Vốn đầu tư DN, TN	Nguồn vốn khác				
TỔNG CỘNG (A+B)					3,497,565	1,908,866		1,908,866			704,956	1,203,910	
A	CÁC DỰ ÁN NGOÀI NQ 33, CHƯƠNG TRÌNH 85 HUY ĐỘNG ĐƯỢC VỐN ĐƯỢC BTƯ TỈNH ỦY ĐỒNG Ý BỔ SUNG				1,366,917	991,518	0	991,518	0	0	662,826	328,692	
1	Cầu sông Lô và cứng hoá mặt đê tả sông Lô huyện Đoan Hùng	2009- 2013	12,69 km	320,213	210,000		210,000			160,000	50,000		
2	Cụm công trình thủy lợi huyện Tân Sơn	2011-2012	Tưới 255 ha	36,945	14,000		14,000			14,000	0		
3	Cải tạo, gia cố và nâng cấp tuyến đê tả ngòi Vĩnh Mộ	2009-2013	Dài 5km; cấp 4	90,320	35,000		35,000			30,000	5,000		
4	Khu tái định cư vùng lún sụt đất tại xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba	2013-2015	TĐC 164 hộ dân	113,845	115,625		115,625			65,625	50,000		
5	Dự án: Hỗ trợ nông nghiệp Các bon thấp tỉnh Phú Thọ (LCASP)	2013-2018		39,266	18,000		18,000			3,000	15,000		
6	Xử lý sạt lở bờ vờ sông đê tả đả huyện Thanh Thủy		2.5	60,370	60,000		60,000			40,000	20,000		
7	Xử lý sạt lở hữu Lô xã Trị Quận, huyện Phù Ninh		1.56	107,200	85,000		85,000			35,000	50,000		
8	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bờ, vờ sông đoạn Km2,4-Km4,4 đê hữu Lô, xã Chí Đám; Km3,3-Km4,3 đê tả Lô, xã Hữu Đô, huyện Đoan Hùng.		3.1	65,286	65,000		65,000			50,000	15,000		

STT	Tên dự án	KC-HT	Năng lực thiết kế	TMBT hoặc DT được duyệt	Kế hoạch 2011-2015					Kết quả huy động vốn giai đoạn 2011-2013	Dự kiến huy động vốn 2014-2015	Ghi chú
					Tổng số	Đầu tư qua bộ, ngành	Vốn đầu tư NSNN	Vốn đầu tư DN, TN	Nguồn vốn khác			
9	Dự án khu tái định cư di dân vùng bị nhiễm xạ thuộc xã Đông Cừ, huyện Thanh Sơn		TĐC 32 hộ dân	30,153	30,150		30,150			23,150	7,000	
10	Hạ tầng tái định cư vùng lũ quét khu 3A, Mỹ Lung, huyện Yên Lập		TĐC 52 hộ dân	32,400	17,000		17,000			17,000	0	
11	Dự án đường ô tô đến trung tâm xã khó khăn huyện Tân Sơn, tuyến đường đến xã Tam Thanh		17.4	42,263	40,000		40,000			40,000	0	
12	Dự án: Nâng cao năng lực sản xuất giống vật nuôi tỉnh Phú Thọ			35,488	24,208		24,208			9,208	15,000	
13	Đường Sơ tán dân đoạn Hương Nộn, Thọ Văn Quốc lộ 32A		8.2	84,854	31,582		31,582			16,582	15,000	
14	Hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản tập trung tại khu vực đồng Láng Chương, thuộc các xã: Phú Lạc, Chương Xá, Văn Khúc-huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.		tươi 96ha	48,996	27,112		27,112			9,912	17,200	
15	Cải tạo, nâng cấp hệ thống hồ Ao Châu, huyện Hạ Hoà		tươi 500 ha	84,600	48,600		48,600			48,600	0	
16	Dự án cấp nước sạch thị trấn Hưng Hoá	2011-2014		63,464	63,464		63,464			63,464		Vốn JICA
17	Dự án: Nâng cao chất lượng, an toàn sản phẩm Nông nghiệp và Phát triển chương trình Khí sinh học tỉnh Phú Thọ (QSEAP)	2009-2015		111,254	106,777		106,777			37,285	69,492	ADB 95.461 triệu đồng
B	CÁC DỰ ÁN NGOÀI NQ 33, CHƯƠNG TRÌNH 85 HUY ĐỘNG ĐƯỢC VỐN DỰ KIẾN BỔ SUNG			2,130,648	815,348		815,348			42,130	875,218	
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã Tạ xá, Hương Lung, Sơn Tinh, huyện Cẩm Khê	2013-2016		86,032	59,100		59,100			12,600	46,500	WB 66.505 triệu đồng
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt các An Đạo, huyện Phù Ninh	2013-2016		138,553	94,200		94,200			18,200	76,000	WB 106.604 triệu đồng

STT	Tên dự án	KC-HT	Năng lực thiết kế	TMDT hoặc DT được duyệt	Kế hoạch 2011-2015					Kết quả huy động vốn giai đoạn 2011-2013	Dự kiến huy động vốn 2014-2015	Ghi chú
					Tổng số	Đầu tư qua bộ, ngành	Vốn đầu tư NSNN	Vốn đầu tư DN, TN	Nguồn vốn khác			
3	Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã Phú Khê và Sai Nga, huyện Cẩm Khê	2013-2015		36,468	36,468		36,468			10,180	26,288	WB 27.954 triệu đồng
4	Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã Y Sơn, Âm Hạ, Minh Hạc, Lang Sơn, Mai Tùng huyện Hạ Hoà	2014-2016		58,517	30,300		30,300			300	30,000	Vốn WB
5	Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã Hồng Đà, Thượng Nông, Đậu Dương, Cỏ Tiết, Thọ Văn, Dị Nậu, Hưng Hoá huyện Tam Nông	2014-2016		96,000	70,350		70,350			350	70,000	Vốn WB
6	Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã Trung Nghĩa, Đoàn Hạ, Hoàng Xá, Phương Mao, Yên Mao, Tu Vũ, Bảo Yên huyện Thanh Thủy	2014-2017		166,765	50,250		50,250			250	50,000	Vốn WB
7	Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã Thượng Long, Hưng Long, Đồng Thịnh, Phúc Khánh, TT Yên Lập, huyện Yên Lập	2014-2017		134,883	50,250		50,250			250	50,000	Vốn ODA
8	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu ngòi Trang, ngòi Hiêng, huyện Hạ Hoà	2013-2016		425,249	70,000		70,000				70,000	
9	Dự án cải thiện hệ thống thủy lợi huyện Tam Nông, Thanh Thủy	2014-2019		496,217	74,430		74,430				74,430	Vốn WB
10	Dự án trạm bơm tiêu Sơn Tĩnh	2014-2019		233,638	210,000		210,000				210,000	Vốn An độ
11	Trạm Bơm tiêu Bình Bộ, huyện Phù Ninh			258,326	70,000		70,000			-	172,000	Vốn An độ

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM HẠ TẦNG ĐÔ THỊ BỔ SUNG GIAI ĐOẠN
2011-2015

(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên dự án	KC-HT	Năng lực thiết kế	TMĐT hoặc dự toán được duyệt	Kế hoạch 2011-2015					Kết quả huy động vốn giai đoạn 2011-2013	Dự kiến huy động vốn 2014-2015	Ghi chú
					Tổng số	Đầu tư qua bộ, ngành	Vốn đầu tư NSNN	Vốn đầu tư DN, TN	Nguồn vốn khác			
TỔNG CỘNG					1,258,168	373,900		373,900		235,900	138,000	
CÁC DỰ ÁN NGOÀI NQ 33, CHƯƠNG TRÌNH 85 HUY ĐỘNG ĐƯỢC VỐN ĐƯỢC BTV TỈNH ỦY ĐỒNG Ý BỔ SUNG					1,258,168	373,900		373,900		235,900	138,000	
1	Khu nhà ở Nông Trang	2011 2013	1,81 ha	83,356	41,800			41,800		23,800	18,000	
2	Khu nhà ở Hữu Nghị phường Nông Trang	2012 2015	0,73 ha	62,252	34,500			34,500		24,500	10,000	
3	Khu nhà ở Tân Dân	2012 2015	6,99 ha	774,760	173,600			173,600		123,600	50,000	
4	Nhà ở cho người thu nhập thấp khu Thanh Miếu	2010 2012	0,201 ha	40,000	36,000			36,000		26,000	10,000	
5	Khu nhà ở dịch vụ KCN Thụy Vân	2011 2017	7,8 ha	297,800	88,000			88,000		38,000	50,000	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Biểu số 05BS

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NGÀNH LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI BỔ SUNG GIAI ĐOẠN
2011-2015**

(Kèm theo Nghị quyết số: 19/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Tên dự án	KC - HT	Năng lực thiết kế	TMBT hoặc dự toán được duyệt	Kế hoạch 2011-2015					Kết quả huy động vốn giai đoạn 2011- 2013	Dự kiến huy động vốn 2014- 2015	Ghi chú
					Tổng số	Đầu tư qua bộ, ngành	Vốn đầu tư NSNN	Vốn đầu tư DN, TN	Nguồn vốn khác			
	TỔNG CỘNG (A+B)			488,070	371,904		371,904	-	-	148,904	223,000	
A	CÁC DỰ ÁN NGOÀI NQ 33, CHƯƠNG TRÌNH 85 HUY ĐỘNG ĐƯỢC VỐN ĐƯỢC BTV TỈNH UỶ ĐỒNG Ý BỔ SUNG			225,417	206,804		206,804			123,804	83,000	
1	Đài tưởng niệm anh hùng Liệt sỹ			60,824	60,504		60,504			52504	8000	
2	Trung tâm văn hóa thể thao thành phố Việt Trì			55,856	50,000		50,000			30000	20000	
3	Trung tâm văn hóa thể thao thị xã Phú Thọ			40,405	40,000		40,000			35000	5000	
4	Trung tâm văn hóa thể thao huyện Lâm Thao			68,332	56,300		56,300			6300	50000	
B	CÁC DỰ ÁN NGOÀI NQ 33, CHƯƠNG TRÌNH 85 HUY ĐỘNG ĐƯỢC VỐN DỰ KIẾN BỔ SUNG			262,653	165,100		165,100			25,100	140,000	
1	Cải tạo, nâng cấp các trạm y tế xã phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn 2012 - 2015	13-15	Cấp IV	157,653	85,100		85,100			5,100	80,000	
2	Trường Trung học Cơ sở Hùng Vương (Thị xã Phú Thọ)	14-17	Cấp III	105,000	80,000		80,000			20,000	60,000	Vốn tài trợ của Ngân hàng Nông nghiệp